|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **HẢI DƯƠNG**  **Mã đề tổ hợp: Di02** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 THPT CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **Môn thi: ĐỊA LÍ**  Ngày thi: 29/10/2024  *Thời gian làm bài: 150 phút, không tính thời gian phát đề*  *Đề thi có 05 trang* |

**Người tổ hợp: Nguyễn Văn Phong – THPT Tứ Kỳ.**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN *(3,0 điểm)***

***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn 1 phương án.***

**Hiểu:**

**C1-5873-sửa:**

**Câu 1.** Lãnh thổ nước ta

**A.** kéo dài theo chiều đông - tây. **B.** vùng đất rộng hơn vùng biển.

**C.** cónhiều đảo, quần đảo lớn nhỏ. **D.** gồm hai bộ phận là vùng đất và vùng biển.

**C2-4321, 4321, 4324 –sửa:**

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây đúng về ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta?

**A.** Giáp Biển Đông nên nhận được lượng nhiệt dồi dào.

**B.** Nằm trong vùng nội chí tuyến nên có số giờ nắng cao.

**C.** Hoạt động của gió mùa làm khí hậu thay đổi theo độ cao.

**D.** Lãnh thổ hẹp ngang làm thiên nhiên phân hóa theo vĩ độ.

**C8-2191-sửa:**

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây là biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

**A.** Cán cân bức xạ tăng từ bắc vào nam. **B.** Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.

**C.** Xâm thực mạnh ở miền đồi núi. **D.** Cảnh quan thay đổi theo độ cao.

**C7-4191-sửa:**

**Câu 4.** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

**A.** lượng nước dồi dào, lượng cát bùn thấp.

**B.** Sông ngắn là chủ yếu, nhiều thác ghềnh.

**C.** Mạng lưới dày, chế độ nước theo mùa.

**D.** Sông dốc, chảy chủ yếu ra Biển Đông.

**C12-2191-sửa:**

**Câu 5.** Ở miền Bắc, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi hạ thấp hơn so với miền Nam về độ cao chủ yếu do

**A.** diện tích lãnh thổ lớn hơn. **B.** hướng địa hình đa dạng hơn.

**C.** nền nhiệt độ thấp hơn. **D.** nền địa hình cao hơn.

**C10-5873-sửa:**

**Câu 6.** Đặc điểm nào sau đây ***không*** đúng với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

**A.** Phạm vi của miền từ phía nam dãy núi Bạch Mã.

**B.** Thềm lục địa phía nam của miền được mở rộng.

**C.** Khí hậu cận xích đạo gió mùa, biên độ nhiệt thấp.

**D.** Khoáng sản đa dạng, phong phú bậc nhất nước ta.

**Vận dụng:**

**C3-7871-sửa:**

**Câu 7.** Nước ta nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa nên

**A**. cảnh quan thiên nhiên đa dạng, phân hoá rõ rệt trong năm.

**B**. địa hình nhiều đồi núi, phân hoá thiên nhiên đông tây rõ rệt.

**C**. đất feralit chiếm phần lớn lãnh thổ, sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.

**D**. bức xạ mặt trời lớn, độ ẩm cao, phân hoá đa dạng của khí hậu.

**C3-4321, 4322, 4324-sửa:**

**Câu 8.** Đặc điểm thiên nhiên nào sau đây là hệ quả tác động của hình dạng lãnh thổ của nước ta?

**A.** Thiên nhiên từ Bắc vào Nam của nước ta đồng nhất.

**B.** Các khối khí từ biển dễ xâm nhập sâu vào đất liền.

**C.** Sự phân hoá đông – tây của thiên nhiên rõ rệt ở tất cả các vùng.

**D.** Nước ta nằm trên nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau.

**C7-4321, 4322, 4324-sửa:**

**Câu 9.** Nam Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

**A.** gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

**B.** gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới.

**C.** bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam và gió phơn Tây Nam.

**D.** gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.

**C12-5391-sửa:**

**Câu 10.** Địa hình xâm thực xuất hiện nhiều ở đồi núi nước ta chủ yếu là do

**A**. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiệt ẩm dồi dào, mất lớp phủ thực vật.

**B**. hoạt động kiến tạo mạnh, ảnh hưởng gió mùa, canh tác chưa hợp lý.

**C**. suy giảm đa dạng sinh học, khai thác khoáng sản, mưa lớn tập trung.

**D**. lớp vỏ phong hóa dày, địa hình phân bậc rõ rệt, tác động của gió mùa.

**C11-5391-sửa:**

**Câu 11.** Phần lãnh thổ từ Đà Nẵng trở vào Nam nước ta nóng quanh năm chủ yếu do

**A**. có địa hình thấp hơn phía Bắc, vị trí xa chí tuyến Bắc, áp thấp nhiệt đới và bão nhiều.

**B**. ở vị trí gần Xích đạo, có hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Tây Nam.

**C**. nằm trong vùng nội chí tuyến, có hoạt động của frông, gió mùa Tây Nam.

**D**. có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, dãy Bạch Mã chắn, gió hướng tây nam hoạt động.

**C11-4191:**

**Câu 12.** Sự khác biệt về lượng mưa vào thời gian thu - đông giữa ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** gió Tín phong bán cầu Nam, gió phơn tây nam và vị trí gần hay xa Biển Đông.

**B.** gió Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và dãy núi Trường Sơn.

**C.** gió Tín phong bán cầu Nam, gió từ Bắc Ấn Độ Dương và dãy Bạch Mã.

**D.** gió Tín phong bán cầu Bắc, gió Tín phong bán cầu Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (*2,0 điểm*).**

***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn “đúng” hoặc “sai”.***

**C1-5832-sửa phương án:**

**Câu 1:** Cho thông tin sau:

*Việt Nam nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương, hoàn toàn thuộc khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc. Nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và vành đai sinh khoáng Địa Trung Hải, trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.*

**a)** Tài nguyên sinh vật nước ta đa dạng nhưng phần lớn là sinh vật có nguồn gốc nhiệt đới.

**b)** Nằm liền kề vành đai sinh khoáng lớn, khoáng sản nước ta đa dạng nhưng phân bố không đều.

**c)** Vị trí địa lí đã tạo điều kiện cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển nhưng cũng quyết định trình độ phát triển ngành thuỷ sản của nước ta.

**d)** Áp thấp nhiệt đới, bão ngày càng gia tăng mạnh trong thời gian gần đây ở nước ta chủ yếu do đặc điểm vị trí địa lí và lãnh thổ quy định.

**C1-2191-sửa phương án:**

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

*Sự phân hóa của thiên nhiên theo chiều đông – tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ấm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.*

**a)** Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do vị trí, độ cao và hướng núi.

**b)** Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ấm hơn và khô hanh do địa hình cao hơn và các dãy núi hướng vòng cung đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc.

**c)** Cả vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc dù có khác biệt về thiên nhiên nhưng thành phần sinh vật chiếm ưu thế vẫn là nhiệt đới, đất chủ yếu vẫn là feralit.

**d)** Vùng núi Đông Bắc có thế mạnh phát triển cây công nghiệp, rau quả có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới nhưng gặp thách thức lớn là gió Tây hoạt động mạnh trong mùa hè và sương muối trong mùa đông.

**III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (*1,0 điểm*)**

***Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.***

**C1-7871-sửa câu hỏi, thay số liệu:**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA HOA KỲ NĂM 2015 VÀ 2020

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2020** |
| Nhập khẩu | 2795 | 2776 |
| Xuất khấu | 2267 | 2149 |

*(Nguồn: WB, 2022)*

Từ bảng số liệu trên, tổng giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ năm 2020 so với năm 2015 giảm bao nhiêu tỉ USD? *(Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD).*

**C3-5391-sửa (thay bảng số liệu):**

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2022 TẠI TRẠM HUẾ (*Đơn vị: mm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng**  **Trạm** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Huế | 95,6 | 70,8 | 128,3 | 381,0 | 157,3 | 33,8 | 61,3 | 157,5 | 448,8 | 1366,5 | 226,4 | 786,6 |

(*Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, năm 2023*)

Căn cứ bảng số liệu, tính tổng lượng mưa tại trạm quan trắc Huế năm 2022. *(Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).*

**Lấy bảng số liệu mới, dạng câu vận dụng tính toán:**

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

GDP, TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nước**  **Chỉ tiêu** | **Ca-na-đa** | **Cộng hoà Liên bang Đức** | **Bra-xin** | **In-đô-nê-xi-a** |
| GDP (*tỉ USD*) | 1 990,8 | 4 223,1 | 1 609,0 | 1 186,1 |
| Tốc độ tăng trưởng GDP (*%*) | 4,6 | 2,9 | 4,6 | 3,7 |

*(Nguồn: WB, 2022)*

Giả sử năm 2022, tốc độ tăng trưởng GDP của các nước trên vẫn bằng năm 2021. Vậy GDP phần tăng thêm của năm 2022 so với 2021 của nước tăng ít nhất là bao nhiêu tỉ USD? (*Làm tròn đến hàng đơn vị của tỉ USD*).

**C3-5391-sửa (thêm số liệu, sửa câu hỏi):**

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG NĂM 2022 TẠI TRẠM NAM ĐỊNH VÀ CÀ MAU

*(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Nam Định | 18,1 | 15,1 | 22,5 | 23,9 | 26,4 | 30,4 | 29,9 | 29,0 | 28,1 | 24,8 | 24,9 | 17,0 |
| Cà Mau | 27,1 | 27,9 | 28,0 | 28,7 | 28,6 | 28,7 | 27,9 | 27,8 | 27,4 | 27,4 | 27,7 | 26,6 |

(*Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, năm 2023*)

Biên độ nhiệt độ trung bình năm 2022 tại Nam Định cao hơn Cà Mau bao nhiêu 0C*?* (*làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của 0C).*

**PHẦN IV. TỰ LUẬN (*4,0 điểm*)**

**Tự luận - Tổng hợp nhiều đề-sửa thành dạng câu hỏi mở:**

**Câu 1** (*1,0 điểm*).

Bối cảnh thế giới ngày nay biến động phức tạp. Vấn đề an ninh truyền thống vẫn tồn tại, diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống xuất hiện và gia tăng thêm lo ngại cho nhiều nước, kể cả các nước phát triển và đang phát triển.

**a)** Hãy lựa chọn một vấn đề an ninh phi truyền thống mà nhiều quốc gia quan tâm để làm rõ tính cấp thiết của vấn đề.

**b)** Việt Nam đã có chính sách hoặc có biện pháp gì trong thực tế để đảm bảo vấn đề an ninh đó? Lấy ví dụ cụ thể.

**Tự luận 7871 –sửa câu hỏi:**

**Câu 2** (*1,0 điểm*).

**a)** Tại sao quá trình fe-ra-lit là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta?

**b)** Đất fe-ra-lit ở nước ta có tầng phong hoá dày, chua nhưng dễ suy thoái. Có ý kiến cho rằng, ở khu vực tập trung đất fe-ra-lit nên bón vôi kết hợp tăng cường chuyên canh các cây hàng năm. Quan điểm của em như thế nào về giải pháp trên?

**Tự luận-5832-sửa (bảng số liệu cập nhật, thay đổi câu hỏi):**

**Câu 3** (*2,0 điểm*). Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ, SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 2000-2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Dân số (*triệu người*) | 6 143,5 | 6 956,8 | 7 379,8 | 7 713,0 |
| Sản lượng lương thực (*triệu tấn*) | 2 060,0 | 2 476,4 | 2 550,9 | 2 964,4 |

**a)** Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện dân số và sản lượng lương thực bình quân đầu người của thế giới giai đoạn 2000-2019.

**b)** Nhận xét và giải thích sự biến động dân số và sản lượng lương thực của thế giới giai đoạn trên.

**-------HẾT-------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*

*- Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN *(3,0 điểm)***

(Mỗi câu trả lời đúng thì sinh được 0, 25 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | C | 7 | A |
| 2 | B | 8 | B |
| 3 | C | 9 | A |
| 4 | C | 10 | A |
| 5 | C | 11 | B |
| 6 | D | 12 | B |

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI *(2,0 điểm)***

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1,0 điểm:

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lệnh** | **Đáp án (Đ/S)** | **Câu** | **Lệnh** | **Đáp án (Đ/S)** |
| 1 | a | Đ | 2 | a | Đ |
| b | Đ | b | S |
| c | S | c | Đ |
| d | S | d | S |

**III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN *(1,0 điểm)***

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | 137 | 3 | 44 |
| 2 | 3914 | 4 | 13,2 |

**VI. TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu (điểm)** | **Ý** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1**  **(1,0đ)** | **a** | **Hãy lựa chọn một vấn đề an ninh phi truyền thống mà nhiều quốc gia quan tâm để làm rõ tính cấp thiết của vấn đề.** | **0,5** |
| - Điều kiện để chấm điểm: Cần xác định, nêu đúng tên một trong các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, xung đột sắc tộc, dịch bệnh, xung đột sắc tộc, …  - Nội dung cần thiết của phần trả lời:  + Quan niệm/khái niệm về vấn đề.  + Hiện trạng và nguyên nhân, ý nghĩa của việc đảm bảo vấn đề.  *HD chấm (mang tính gợi ý để GK thống nhất đảm bảo tính mở):*   * *Chỉ nêu được quan niệm/khái niệm về vấn đề mà chưa làm rõ hiện trạng, nguyên nhân, ý nghĩa thì chưa cho điểm.* * *Nêu khái niệm/quan niệm và trình bày được đặc điểm hiện trạng, nguyên nhân chủ yếu được 0,25đ.* * *Nêu nội hàm khái niệm/quan niệm và trình bày được hiện trạng, nguyên nhân, một số ý nghĩa về kinh tế - xã hội, đời sống trong việc đảm bảo vấn đề được 0,5đ.* | 0,5 |
| **b** | **Việt Nam đã có chính sách hoặc có biện pháp gì trong thực tế để đảm bảo vấn đề an ninh đó? Lấy ví dụ cụ thể.** | **1,0** |
| \* Nêu được từ 2 chính sách hoặc biện pháp thực tế nhằm giải quyết vấn đề đã lựa chọn. Các giải pháp gợi ý: về mặt kỹ thuật – công nghệ; về hợp tác quốc tế; về quy định pháp lý; các giải pháp nâng cao nhận thức và hành động … đối với vấn đề chọn.  \* Lấy ví dụ cụ thể: Lấy được ít nhất 01 ví dụ cụ thể, thực tiễn gắn với nội dung giải pháp đã trình bày (*Cái gì, ở đâu của Việt Nam, khi nào, như thế nào*…). | 0,25  0,25 |
| **2**  **(1,0đ)** | **a** | **Tại sao quá trình fe-ra-lit là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta?** | **0,50** |
| Là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta vì:  - Đầy là quá trình rửa trôi các chất ba-dơ dễ tan, tích tụ ô-xit sắt (Fe2O3) và ô-xít nhôm (Al2O3).  - Ở nước ta có nhiều điều kiện cho quá trình này diễn ra trên diện rộng:  + Nhiệt đới ẩm cao => phong hoá mạnh;  + Địa hình: đồi núi chiếm phần lớn, chủ yếu đồi núi thấp.  + Điều kiện khác: mất lớp phủ thực vật, nhiều đá mẹ a-xít, phân mùa sâu sắc… làm tăng cường quá trình này.  *Ghi chú: Có nhiều cách trả lời, nhưng cần nêu bản chất của quá trình, phân tích điều kiện của quá trình này ở nước ta, nhấn mạnh các điều kiện mang tính quyết định, có diễn giải.* |  |
| **b** | **Quan điểm của thí sinh về giải pháp.** | **0,50** |
| *\** Ý kiến về quan điểm: Cần khẳng định giải pháp trên không phù hợp với thực tế.  \* Lí do:  - Đất fe-ra-lit chiếm diện tích rộng, phân bố chủ yếu ở đồi núi, tính chất phức tạp… => bón vôi không khả thi trên diện rộng và với đất dốc, không hiệu quả kinh tế...  - Tăng cường chuyên canh cây hàng năm: Có thể trồng cây hàng năm thì phù hợp với một số khu vực nhưng để “chuyên canh” thì chưa phù hợp. Lí do: Đất fe-ra-lít thích hợp với nhiều loại cây lâu năm, phát triển lâm nghiệp; việc trồng cây lâu năm và lâm nghiệp có ý nghĩa sinh thái – môi trường sâu sắc.  *Ghi chú: Làm rõ được lí do của 2 ý trên mới cho điểm.* |  |
| **3** | **a** | **Vẽ biểu đồ.** | **1,00** |
|  | *\** **Tính sản lượng lương thực bình quân đầu người**:  Kết quả ghi dưới dạng bảng hoặc diễn giải, có đơn vị (kg/người).  *Ghi chú: Tính đúng cả 4 năm được 0,25đ. Sai từ 1 năm, không có điểm.*  **\* Vẽ biểu đồ:** Kết hợp (*dạng khác không cho điểm*).  G*hi chú: Đảm bảo chính xác, khoa học, thẩm mỹ. Thiếu hoặc sai mỗi yếu tố trừ điểm theo thống nhất của HĐ Giám khảo.* | 0,25  0,75 |
| **b** | **Nhận xét, giải thích.** | **1,00** |
|  | **\* Nhận xét:**  - Dân số: Dân số lớn, tăng liên tục, chậm hơn sản lượng lương thực (dẫn chứng).  - Sản lượng lương thực của thế giới: Lớn, tăng liên tục, nhanh hơn dân số (dẫn chứng).  *Ghi chú: HĐ Giám khảo thống nhất cụ thể.*  **\* Giải thích:**  - Dân số tăng liên tục do S cao hơn T, đặc biệt ở các nước đang phát triển. Tuy vậy, tốc độ gia tăng đã giảm ở nhiều nước nên dân số tăng chậm lại.  - Sản lượng lương thực tăng chủ yếu do dân số tăng, nhu cầu tăng; vấn đề an ninh lương thực thế giới được quan tâm; thành tựu của KHKT làm tăng năng suất;… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | **Tổng điểm** | | **4,0** |

--------------Hết-------------